|  |  |
| --- | --- |
| **BCH ĐOÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**  **\*\*\*** | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** |

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐOÀN**

**VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN CÁC ĐOÀN TRỰC THUỘC NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: QĐ/TĐTN-TCKT ngày tháng năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn)*

*----------------*

| **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | **Điểm** | **Yêu cầu minh chứng được thể hiện trong Báo cáo tự đánh giá** | **Yêu cầu minh chứng gửi qua email** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí 1: Công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn *(Đoàn Khối LLVT: 82 điểm; Đoàn Khối CCQ , DN, ĐH Quảng Bình 70 điểm)*** | | | | |
| **1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên và triển khai Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2017-2022.**  **(25 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc có hình thức tổ chức cho đoàn viên, thanh niên nghiên cứu, học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. | **5** | 1. Nêu kết quả của công tác triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đoàn các cấp, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên. Nêu rõ tỉ lệ cán bộ, đoàn viên học tập, quán triệt; tỉ lệ thanh niên được tuyên truyền.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có Kế hoạch, Hướng dẫn triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ),* có đường link bài viết minh chứng hoạt động; thể hiện rõ được thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức, số lượng đoàn viên thanh niên tham gia. |
| 2. 100% cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017-2022 Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2017-2022 và Nghị quyết Đại hội Đoàn cùng cấp. | **6** | 1. Có Kế hoạch, Hướng dẫn triển khai; Có đường link bài viết về hội nghị; thể hiện rõ nội dung, thời gian, địa điểm, số lượng, thành phần tham dự của tất cả các đơn vị trong thời gian quy định của Tỉnh Đoàn (trước ngày 30/6/2018).  2. Có báo cáo nêu rõ cách thức và kết quả đánh giá việc học tập Nghị Quyết. |
| 3. Đoàn trực thuộc có hình thức tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2017-2022 nhiệm kỳ 2017-2022 tới thanh niên. | **5** | 1. Có văn bản kế hoạch (có dấu đỏ) chỉ rõ các hình thức tuyên truyền Nghị quyết.  2. Có hình ảnh, đường link bài viết minh chứng kết quả triển khai công tác tuyên truyền. |
| 4. 80% thanh niên đơn vị được tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV**,** nhiệm kỳ 2017-2022 tới thanh niên.và Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp. | **5** | Có hình ảnh, đường link bài viết minh chứng kết quả triển khai công tác tuyên truyền. |
| 5. Có báo cáo hàng quý tình hình tư tưởng, dư luận thanh niên. | **4** | Báo cáo hàng Quý, báo cáo đột xuất gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn đảm bảo tiến độ *(Báo cáo Quý gửi trước ngày 15 của tháng cuối Quý bằng văn bản có dấu đỏ qua email Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn)* |
| **2. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.**  **(15 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với rèn luyện tác phong cán bộ đoàn sáng tạo, trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, sâu sát cơ sở”* cho cán bộ đoàn. | **5** | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị. |
| 2. Đoàn trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”* trong đoàn viên, thanh niên. | **5** |  |
| 3. Đoàn trực thuộc hàng tháng giới thiệu ít nhất 01 gương hoặc mô hình điển hình tiên tiến trong thực hiện Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.* | **5** | Mẫu Phụ lục giới thiệu theo mẫu của BTV Tỉnh Đoàn (gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn trước ngày 20 hàng tháng) |
| **3. Công tác giáo dục truyền thống**  **(15 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc tổ chức ít nhất 01 hoạt động cho cán bộ, ĐVTN đi thăm di tích địa chỉ đỏ. | **5** | 1. Số lượng bài dự thi và báo cáo kết quả triển khai cuộc thi.  2. Báo cáo kết quả của các hoạt động.  3. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Đường link minh chứng ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động |
| 2. Đoàn trực thuộc triển khai có hiệu quả Cuộc thi tìm hiểu về biên giới và Bộ đội Biên phòng hướng tới chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (3/3/1959 - 3/3/2019) và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân (3/3/1989 - 3/3/2019)  *(Đoàn trực thuộc có số lượng bài dự thi trên 80% số ĐVTN của đơn vị: 5 điểm; trên 50 % số ĐVTN của đơn vị: 2 điểm; dưới 50% số ĐVTN của đơn vị: 0 điểm).* | **5** |
| 3. Đoàn trực thuộc có hình thức tổ chức đợt sinh hoạt truyền thống “Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong trái tim tuổi trẻ Quảng Bình” | **5** | 1. Văn bản chỉ đạo *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết minh chứng ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động. |
| **4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi.**  **(05 điểm)** | 1. Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” | **2** |  | Báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trước ngày 5/6/2018 (Nếu gửi sau thời hạn trên, xem như không có minh chứng) |
| 2. Đoàn trực thuộc duy trì đều đặn hoạt động trang fanpage và chia sẽ các bài viết trong chuyên mục "mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp" từ fanpage:Tuổi trẻ Quảng Bình.. (Trừ Khối lực lượng vũ trang do đặc thù ngành) | **3** |  | Đường link Fanpage minh chứng. |
| **5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục quốc phòng an ninh.**  ***(Các đơn vị LLVT 22 điểm; Đoàn Khối CCQ tỉnh, Đoàn trường ĐH Quảng Bình, Đoàn Khối DN tỉnh 10 điểm)***  *(Đối với điều kiện 1,2 tính điểm cho tất cả các Đoàn trực thuộc; Điều kiện 3,4 tính điểm riêng cho các Đoàn trực thuộc tương ứng* | 1. Đoàn trực thuộc tổ chức Ngày Pháp luật gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật. | **4** | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động *(Ngày pháp luật Việt Nam là ngày 9/11* Đoàn trực thuộc tổ chức hoạt động trong khoảng thời gian từ ngày 01 – 09/11*, do đó trong tài liệu minh chứng gửi về Tỉnh Đoàn cần có kế hoạch nêu rõ thời gian, địa điểm tổ chức Ngày pháp luật. Minh chứng bằng hình ảnh, đường link tổ chức hoạt động được gửi trong ngày 10/11, sau thời gian trên nếu đoàn cấp huyện không gửi minh chứng sẽ không được tính điểm điều kiện này. Không chấp nhận lấy hình ảnh Ngày Pháp luật năm 2017).* |
| 2. Đoàn trực thuộc có hình thức tổ chức lấy ý kiến góp ý, sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên. | **3** | Văn bản chỉ đạo *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình, Đoàn Khối CCQ tỉnh và Đoàn Khối DN tỉnh tổ chức ít nhất 01 hoạt động giao lưu hoặc phối hợp với đơn vị lực lượng vũ trang nơi biên giới, hải đảo. | **3** | Đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động. |
| 4. Đoàn Khối lực lượng vũ trang tổ chức ít nhất 03 hoạt động tuyên truyền về pháp luật, biên giới, hải đảo, ATGT cho thanh thiếu nhi *(nếu tổ chức 02 hoạt động thì chấm 08điểm, 01 hoạt động chấm 04 điểm, không có hoạt động thì không chấm điểm)* | **15** | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động. |
| **Tiêu chí 2: Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên *(Đoàn Khối CCQ tỉnh: 106 điểm; Đoàn Khối DN tỉnh, ĐH Quảng Bình: 96 điểm, LLVT: 104 điểm)*** | | | | |
| **6. Phong trào thanh niên tình nguyện.**  ***(Đoàn Khối CCQ tỉnh: 76 điểm; Đoàn Khối DN tỉnh, ĐH Quảng Bình, LLVT: 66 điểm)***  *(Đối với điều kiện 1,2,3,4,5 tính điểm riêng cho các Đoàn trực thuộc tương ứng; đối với các điều kiện từ 6 đến 19 tính điểm cho tất cả các Đoàn trực thuộc)* | 1. Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức chương trình Tiếp sức mùa thi ***(10 điểm)*** và triển khai hoạt động Tiếp sức đến trường ***(5 điểm);*** thành lập và triển khai hiệu quả ít nhất 03 đội hình tình nguyện mùa hè xanh ***(10 điểm).*** | **25** | 1. Văn bản triển khai.  2. Kết quả thực hiện chương trình Tiếp sức mùa thi và Tiếp sức đến trường *(Tổng số nguồn lực tổ chức chương trình, số lượng thí sinh, học sinh, người nhà được hỗ trợ).*  3. Kết quả thực hiện của đội hình tình nguyện Mùa hè xanh *(tổng số đội hình, số sinh viên tham gia, địa bàn thực hiện, nội dung thực hiện)* | 1. Kế hoạch Chiến dịch TNTN hè *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ*); Bảng tổng hợp các hoạt động tập trung.  2. Báo cáo tổng kết thực hiện chiến dịch (*Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ*)  3. Danh sách đội hình Tiếp sức mùa thi, Thanh niên tình nguyện mùa hè xanh (gồm các cột: Họ và tên, lớp, SĐT liên hệ, email)  4. Bảng ngang tóm tắt các hoạt động của các đội tình nguyện (gồm các cột thông tin: số lượng TNV, địa bàn hoạt động, thời gian, kết quả hoạt động…)  5. Mỗi Đoàn trực thuộc gửi ít nhất 02 tin, bài, chuyên mục ảnh/tháng trên website tinhdoan.quangbinh.gov.vn.  6. Hình ảnh, video và đường link bài viết về từng hoạt động *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động)* |
| 2. Đoàn Khối các cơ quan tỉnh thành lập và triển khai hiệu quả ít nhất 03 đội hình tình nguyện Kỳ nghỉ hồng (***10 điểm);*** Chỉ đạo 100% các Đoàn trường Cao đẳng, Trung cấp thành lập và triển khai hiệu quả đội hình tình nguyện Mùa hè xanh ***(10 điểm);*** Chỉ đạo ít nhất 01 Đoàn trường THPT triển khai hiệu quả chiến dịch tình nguyện Hoa phượng đỏ ***(5 điểm).*** | **25** | 1. Văn bản triển khai  2. Kết quả thực hiện chương trình tình nguyện Kỳ nghỉ hồng; chiến tình nguyện Mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện Hoa phượng đỏ (*tổng số đội hình, số tình nguyện viên tham gia, địa bàn thực hiện, nội dung thực hiện).* | 1. Kế hoạch Chiến dịch TNTN hè *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ*); Bảng tổng hợp các hoạt động tập trung.  2. Báo cáo tổng kết thực hiện chiến dịch (*Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ*)  3. Danh sách các đội hình tình nguyện (gồm các cột: Họ và tên, lớp, SĐT liên hệ, email); Bảng ngang tóm tắt các hoạt động của các đội hình trong Chiến dịch Tình nguyện hè; Hình ảnh, video và đường link bài viết về các hoạt động của các đội hình tình nguyện *(hình ảnh trên phông chính thể hiện rõ tên chiến dich, thời gian, địa điểm tổ chức, đối tượng, nội dung hoạt động).*  4. Mỗi Đoàn trực thuộc gửi ít nhất 02 tin, bài, chuyên mục ảnh/tháng trên website tinhdoan.quangbinh.gov.vn. |
| 3. Đoàn Khối CCQ tỉnh triển khai ít nhất 02 hoạt động *“Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân”* theo sự chỉ đạo của BTV Tỉnh Đoàn | **10** | Báo cáo tóm tắt kết quả triển khai hoạt động *“Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân”* | 1. Hình ảnh, video minh chứng từng hoạt động *(Hình ảnh có phông hoạt động hoặc chụp ở chế độ có ngày, tháng in lên ảnh, ảnh không qua chỉnh sửa).*  2. Link các bài viết phản ánh về từng hoạt động *(ít nhất phải được thể hiện trên Website tỉnh Đoàn.* |
| 4. Đoàn thanh niên Công an tỉnh, Đoàn thanh niên BCH Quân sự tỉnh, Đoàn thanh niên BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh thành lập và triển khai ít nhất 03 đội hình thanh niên tình nguyện Hành quân xanh ***(10 điểm)*** và tổ chức các hoạt động tập trung thực hiện Chiến dịch Thanh niên Tình nguyện hè *(Từ 1 đến 3 hoạt động 5 điểm, từ 4 đến 6 hoạt động 10 điểm, từ 7 hoạt động trở lên* ***15 điểm****).* | **25** | 1. Văn bản triển khai.  2. Kết quả thực hiện (Bao nhiêu đội hình hành quân xanh, số lượng tham gia, địa bàn, thời gian, kết quả hoạt động) | 1. Kế hoạch Chiến dịch TNTN hè *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ*); Bảng tổng hợp các hoạt động tập trung.  2. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành quân xanh (có thể lồng ghép trong báo cáo chiến dịch TNTN hè) *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ*).  3. Hình ảnh, video và đường link bài viết về hoạt động của các đội hình (hình ảnh phông chính thể hiện rõ tên chiến dịch “Hành quân xanh”, thời gian, địa điểm tổ chức, đối tượng, nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động)  4. Mỗi Đoàn trực thuộc gửi ít nhất 02 tin, bài, chuyên mục ảnh/tháng trên website tinhdoan.quangbinh.gov.vn. |
| 5. Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh thành lập và triển khai ít nhất 03 đội hình tình nguyện Kỳ nghỉ hồng ***(10 điểm);*** Tổ chức các hoạt động tập trung cấp huyện thực hiện Chiến dịch Thanh niên Tình nguyện hè *(Từ 1 đến 3 hoạt động 5 điểm, từ 4 đến 6 hoạt động 10 điểm, từ 7 hoạt động trở lên* ***15 điểm).*** | **25** | 1.Văn bản triển khai.  2. Báo cáo kết quả thực hiện *(Nêu rõ ngày, tháng, năm, địa điểm tổ chức, nội dung hoạt động)* | 1. Kế hoạch Chiến dịch TNTN hè *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ*); Bảng tổng hợp các hoạt động tập trung.  2. Báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch TNTN hè *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ*).  3. Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động (hình ảnh trên phông chính bắt buộc ghi rõ tên *“Chiến dịch Kỳ nghỉ hồng”,* thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức, đối tượng, nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động)  4. Mỗi Đoàn trực thuộc gửi ít nhất 02 tin, bài, chuyên mục ảnh/tháng trên website tinhdoan.quangbinh.gov.vn. |
| 6. Đoàn trực thuộc có ít nhất 01 hoạt động cấp khối thực hiện phong trào *“Tuổi trẻ Quảng Bình chung tay xây dựng nông thôn mới”* | **6** | 1. Danh mục, số ngày tháng văn bản triển khai thực hiện.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả | 1. Báo cáo kết quả Đoàn Thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết về thực hiện phong trào *“Tuổi trẻ Quảng Bình chung tay xây dựng nông thôn mới”* |
| 7. Đoàn trực thuộc có ít nhất 01 công trình thanh niên cấp huyện được BTV Tỉnh Đoàn công nhận. | **5** | 1. Báo cáo kết quả triển khai công trình thanh niên. | 1. Gửi báo cáo số lượng, danh mục công trình thanh niên về BTV Tỉnh Đoàn *(Theo Hướng dẫn số 70-KH/TĐTN-TNNT ngày 27/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn).*  2. Danh sách công trình thanh niên cấp huyện gồm các cột thông tin: Tên công trình; địa điểm thực hiện; thời gian triển khai; số lượng ĐVTN tham gia; quy mô công trình; giá trị làm lợi.  - Đường link trên Website đưa tin về công trình *(hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện thời gian, địa điểm, kết quả thực hiện công trình).* |
| 8. Đoàn trực thuộc tổ chức trồng mới hoặc phối hợp trồng mới cây xanh đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn ít nhất 5.000 cây xanh/năm. | **5** | 1. Đánh giá khái quát kết quả triển khai thực hiện từng nội dung:  - Số lượng cây xanh trồng được, trong đó ghi rõ số lượng các loại cây xanh như: cây xanh đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn,… | 1.. Bảng tổng hợp số liệu cây xanh được trồng mới có xác nhận của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan.  2. Có đường link bài viết hoặc hình ảnh thực tế |
| 9. Đoàn trực thuộc tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 01 hoạt động hưởng ứng sự kiện, chủ điểm lớn về môi trường *(Như hưởng ứng các ngày Môi trường Thế giới, Ngày đa dạng sinh học, Tuần lễ biển, hải đảo, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn).* | **3** | Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Báo cáo kết quả *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  3. Có đường link bài viết hoặc hình ảnh thực tế |
| 10. Đoàn trực thuộc xây dựng được 01 mô hình *“Bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp”* | **3** | 1. Báo cáo kết quả triển khai xây dựng mô hình  2. Địa chỉ cụ thể mô hình | Có đường link bài viết và hình ảnh thực tế. |
| 11. Đoàn trực thuộc tổ chức ít nhất 01 hoạt động an sinh xã hội vì cộng đồng trong Tháng Thanh niên. | **4** | Kết quả thực hiện *(tên hoạt động, số ĐVTN tham gia, địa điểm triển khai, thời gian, nội dung, kết quả).* | 1. Kế hoạch Tháng Thanh niên (Ban TNNT CN & ĐT theo dõi và tự chấm).  2. Báo cáo tổng kết Tháng Thanh niên ((Ban TNNT CN & ĐT theo dõi và tự chấm).  3. Bảng ngang tóm tắt hoạt động gồm các cột thông tin: Đơn vị triển khai; Tên hoạt động; Thời gian, địa điểm; Số ĐVTN tham gia; Kết quả.  4. Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động).* |
| 12. Đoàn trực thuộc tổ chức ít nhất 02 hoạt động trong Chiến dịch Tình nguyện mùa Đông; Xuân tình nguyện hoặc Chương trình Tết vì người nghèo. | **6** | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp huyện.  2. Kết quả thực hiện (số lượng tham gia, địa bàn hoạt động, thời gian, nội dung, kết quả thực hiện) | 1. Kế hoạch triển khai Chiến dịch tình nguyện mùa Đông, Xuân tình nguyện hoặc Chương trình Tết vì người nghèo *(bản scan có chữ ký, đóng dấu).*  2. Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến dịch hoặc Chương trình *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  3. Bảng ngang tóm tắt hoạt động đã triển khai *(gồm các cột thông tin: Đơn vị; số lượng tình nguyện viên; Địa bàn hoạt động; Thời gian; Kết quả hoạt động)*  4. Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động còn hoạt động).* |
| 13. Đoàn trực thuộc tổ chức, phối hợp tuyên truyền, quảng bá về du lịch và triển khai thực hiện các hoạt động đồng hành với du lịch tỉnh năm 2018. | **4** | 1. Văn bản triển khai hoạt động  2. Kết quả thực hiện. | 1. Văn bản triển khai *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* yêu cầu gửi văn bản về ban ĐKTHTN tại thời điểm triển khai.  2. Hình ảnh và đường link bài viết về các hoạt động *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm tổ chức, đối tượng, nội dung hoạt động)* |
| 14. Đoàn trực thuộc thành lập mới hoặc duy trì đội hình, câu lạc bộ thanh niên tham gia các hoạt động đồng hành cùng phát triển du lịch tỉnh | **5** | Kết quả hoạt động | 1. Quyết định thành lập *(Bản chụp hoặc scan có dấu)*  2. Danh sách thành viên đội hình, Câu lạc bộ, điện thoại liên hệ *(có chữ ký, đóng dấu).*  - Tóm tắt các hoạt động của của CLB.  - Hình ảnh hoặc link bài viết về các hoạt động. |
| **7. Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo**  **(20 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc tổ chức triển khai cuộc vận động *“Mỗi thanh niên một ý tưởng sáng tạo”* tới các cấp bộ Đoàn và đoàn viên, thanh niên. | **3** | 1. Nêu danh mục, số, ngày tháng, trích yếu văn bản triển khai.  2. Báo cáo kết quả triển khai | 1. Văn bản chỉ đạo triển khai *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  2. Hình ảnh minh chứng và link bài viết thể hiện kết quả hoạt động. |
| 2. Đoàn trực thuộc tổ chức được ít nhất 01 hoạt động để thanh niên thể hiện ý tưởng sáng tạo *(cuộc thi, diễn đàn ý tưởng sáng tạo, ngày hội Sáng tạo trẻ, Ngày hội ý tưởng, sáng kiến,)…* hoặc có hoạt động hỗ trợ thanh niên phương pháp tư duy sáng tạo (tập huấn, giao lưu với các điển hình có nhiều ý tưởng sáng tạo,…) hoặc hỗ trợ ít nhất 01 đề tài nghiên cứu ý tưởng sáng tạo. | **8** |
| 3. Đoàn trực thuộc cập nhật sáng kiến, ý tưởng sáng tạo vào Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam theo hướng dẫn của BTV Tỉnh Đoàn. | **4** | Báo cáo kết quả thực hiện. | Ban TNNT CN & ĐT Tỉnh Đoàn theo dõi và chấm điểm. |
| 4. Đoàn trực thuộc có ít nhất 02 tin, bài về nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hiệu quả của thanh niên được đăng trên website của Tỉnh Đoàn. | **5** | Báo cáo kết quả thực hiện. | Hình ảnh hoặc đường link về tin, bài trên chuyên mục khoa học công nghệ của Tỉnh Đoàn. |
| **8. Phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc**  ***(Đoàn Khối LLVT: 18 điểm; Đoàn Khối DN, CCQ, ĐH Quảng Bình: 10 điểm)***  *(Đối với điều kiện 1,2,3 tính điểm cho tất cả các Đoàn trực thuộc; Đối với điều kiện 4 tính điểm riêng cho Đoàn khối LLVT)* | 1. Đoàn trực thuộc tổ chức các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ thân nhân, gia đình cán bộ chiến sỹ đang công tác nơi biên giới, hải đảo | **5** | Văn bản chỉ đạo | Đường link minh chứng hoạt động *(hoạt động ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung hoạt động)* |
| 2. Đoàn trực thuộc chỉ đạo triển khai cho đoàn viên, thanh thiếu niên tham gia đăng ký thực hiện phong trào *“3 không” (không thử, không giữ, không sử dụng ma tuý).* | **5** | Văn bản chỉ đạo | Đường link minh chứng các hoạt động tuyên truyền và đăng ký thực hiện phong trào *(có ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức)* |
| 4. Đoàn Khối Lực lượng vũ trang có ít nhất 03 mô hình, hoạt động sáng tạo, hiệu quả tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông hoặc tham gia đảm bảo trật tự an toàn xã hội (*có 01 mô hình chấm 2 điểm, 01 mô hình chấm 3 điểm)* | **8** | 1. Văn bản chỉ đạo  2. Báo cáo tóm tắt kết quả mô hình  3. Tên địa chỉ mô hình | 1. Báo cáo kết quả mô hình *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Hình ảnh hoặc link bài viết minh chứng |
| **Tiêu chí 3: Các chương trình đồng hành với thanh niên (Đoàn trường ĐH Quảng Bình: 49 điểm; Đoàn Khối CCQ tỉnh: 39 điểm; Đoàn Khối DN tỉnh: 29 điểm; Đoàn Khối LLVT:18 điểm)** | | | | |
| **9. Đồng hành với thanh niên trong học tập**  ***(Đoàn Khối CCQ tỉnh: 15 điểm; Đoàn trường ĐH Quảng Bình: 14 điểm; Đoàn Khối DN tỉnh và Đoàn khối LLVT: 5 điểm)***  *(Đối với điều kiện 1,2,3,4 chỉ áp dụng đối với Đoàn Khối CCQ tỉnh; Đối với Điều kiện 5,6 chỉ áp dụng đối với Trường Đại học Quảng Bình; Điều kiện 7 áp dụng đối với Đoàn Khối CCQ tỉnh và Đoàn trường ĐH Quảng Bình; điều kiện 8 áp dụng cho tất cả các Đoàn trực thuộc)* | 1. Đoàn khối các cơ quan chỉ đạo triển khai phong trào *“Học sinh 3 rèn luyện”* theo Hướng dẫn cấp tỉnh. | **1** |  | Văn bản chỉ đạo của đơn vị *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 2. Đoàn khối các cơ quan theo dõi các trường Trung cấp trực thuộc có giải pháp tuyên truyền, triển khai phong trào *“Học sinh 3 rèn luyện”.* | **2** | - Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền (thông tin những kết quả chính về công tác tuyên truyền). | Tập hợp đường link bài viết tuyên truyền về phong trào, hoạt động của cơ sở trên website Tuổi trẻ Quảng Bình, hoặc Website của trường, của Đoàn khối CCQ tỉnh |
| 3. 100% Đoàn trường Trung cấp trực thuộc Đoàn khối các cơ quan tổ chức tuyên dương *“Học sinh 3 rèn luyện”.* | **2** |  |
| 4. 100% Đoàn trường Trung cấp của Đoàn khối các cơ quan tỉnh có các hoạt động hỗ trợ học sinh về học tập, rèn luyện tay nghề (cuộc thi, giải thưởng, học bổng…). | **2** | Báo cáo kết quả thực hiện | Đường link hoặc hình ảnh minh chứng về hoạt động hỗ trợ. |
| 5. Đoàn trường ĐH Quảng Bình tổ chức bình chọn, tuyên dương *"Sinh viên 5 tốt" và tập thể "Sinh viên 5 tốt".* | **3** | - Báo cáo kết quả thực hiện (số lượng sinh viên 5 tốt, tập thể sinh viên 5 tốt). | Đường link tin, bài viết về hoạt động tuyên dương (link tin, bài còn hoạt động; thông tin trong tin bài thể hiện hoạt động của năm 2018). |
| 6. Đoàn trường ĐH Quảng Bình có hình thức hỗ trợ, kết nối, phát huy Sinh viên 5 tốt sau tuyên dương (***1,5 điểm)*** và có ít nhất 01 hoạt động hỗ trợ sinh viên học tập, nghiên cứu khoa học ***(1,5 điểm).*** | **3** | - Báo cáo kết quả thực hiện (hoạt động tại các trường; nêu một số hoạt động tiêu biểu). | 1. Danh sách Sinh viên 5 tốt được (ghi rõ nội dung được hỗ trợ, có số điện thoại sinh viên).  2. Đường link tin, bài về hoạt động hỗ trợ (thể hiện rõ hoạt động của năm 2018). |
| 7. Đoàn trường ĐH Quảng Bình và Đoàn khối các cơ quan tỉnh có 01 sản phẩm tham gia cuộc thi *“Tri thức trẻ vì giáo dục năm 2018”.*  *(Không có không được điểm)* | **3** | Văn bản triển khai | Ban Thanh thiếu nhi trường học trực tiếp theo dõi. |
| 8. Đoàn trực thuộc triển khai hoạt động tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia xây dựng xã hội học tập. | **5** |  | Đường link hoặc hình ảnh minh chứng về hoạt động tuyên truyền, vận động. |
| **10. Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp**  ***(Đoàn trường ĐH Quảng Bình; Đoàn Khối DN tỉnh: 11 điểm*)**  *Nội dung này chỉ áp dụng đối với Đoàn trường ĐH Quảng Bình và Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh*  *Đối với điều kiện 1 chỉ áp dụng đối với Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh; Đối với Điều kiện 2,3 chỉ áp dụng đối với Trường Đại học Quảng Bình; điều kiện 4,5 áp dụng đối với Đoàn Khối DN và ĐH Quảng Bình)* | 1. Đoàn Khối DN tổ chức ít nhất 02 đợt hoạt động chăm lo, hỗ trợ, đồng hành với thanh niên công nhân trong Tháng Công nhân và Tết Nguyên Đán *(Mỗi đợt hoạt động tổ chức được ít nhất 03 hoạt động).* | **4** | 1. Đánh giá kết quả hoạt động.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản chỉ đạo của Đoàn trực thuộc | 1. Hình ảnh minh chứng hoạt động (có maket ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm và nội dung hoạt động) hoặc đường link tin bài. |
| 2. Đoàn trường ĐH Quảng Bình có giải pháp hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp | **2** | - Báo cáo kết quả thực hiện | 1. Danh sách sinh viên được hỗ trợ (có xác nhận của BGH Trường ĐH Quảng Bình).  2. Hình ảnh minh chứng hoặc đường link bài viết về hoạt động hỗ trợ của trường (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng được hỗ trợ) |
| 3. Đoàn Trường học Quảng Bình tổ chức 01 hoạt động tập huấn, trang bị kiến thức khởi nghiệp cho thanh niên. | **2** | 1. Đánh giá kết quả hoạt động  2. Nêu danh mục *(số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản chỉ đạo)* | 1. Văn bản triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  *2.* Hình ảnh hoặc link bài viết minh chứng (có maket ghi rõ ngày tháng năm và nội dung hoạt động) |
| 4. Đoàn Khối Doanh nghiệp và Đoàn Trường Đại học Quảng Bình tổ chức được 01 cuộc thi *“Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp”* hoặc 01 *“Diễn đàn thanh niên Khởi nghiệp”.* | **2** | 1. Đánh giá kết quả hoạt động  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm trích yếu văn bản chỉ đạo của Đoàn trực thuộc) | 1. Văn bản triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Báo cáo kết quả (*(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  3. Hình ảnh hoặc link bài viết minh chứng |
|  |
| 5. Đoàn Khối Doanh nghiệp và Đại học Quảng Bình có hình thức hỗ trợ 01 dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. | **5** | 1. Văn bản triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Báo cáo giới thiệu hoạt động của dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  3. Hình ảnh minh chứng hoạt động *(có maket ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm và nội dung hoạt động)* hoặc đường link tin bài. |
| **11. Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần.**  ***(Đoàn Khối CCQ tỉnh 24 điểm, Đoàn trường ĐH Quảng Bình: 24 điểm; Đoàn Khối DN tỉnh, LLVT: 13 điểm)***  *Đối với điều kiện 1,2,3,4 chỉ áp dụng đối với Đoàn Trường Đại học Quảng Bình và Đoàn Khối CCQ tỉnh; Điều kiện 5,6 áp dụng cho tất cả các Đoàn trực thuộc)* | 1. 100% Đoàn trường THPT, Trung cấp trực thuộc Đoàn Khối CCQ và Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên. | **3** | Báo cáo kết quả thực hiện | Đường link thông tin về hoạt động (link tin, bài còn hoạt động; thông tin trong tin bài thể hiện hoạt động của năm 2018). |
| 2. 100% Đoàn trường THPT, Trung cấp trực thuộc Đoàn Khối CCQ và Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên rèn luyện thể lực. | **3** |
| 3. 100% Đoàn trường THPT, Trung cấp trực thuộc Đoàn Khối CCQ và Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho học sinh, sinh viên. | **3** |
| 4. 100% Đoàn trường THPT, Trung cấp trực thuộc Đoàn Khối CCQ và Đoàn trường Đại học Quảng Bình tổ chức 01 hoạt động thúc đẩy đam mê đọc sách trong thanh niên. | **2** | Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động đã triển khai (hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động). |
| 5. Đoàn trực thuộc xây dựng hoặc phối hợp xây dựng mới ít nhất 02 điểm vui chơi, sinh hoạt thanh thiếu nhi tại xã, phường, thị trấn. *(Trị giá các điểm vui chơi trên 10 triệu đồng)* | **10** | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng về điểm vui chơi, sinh hoạt thanh thiếu nhi mới được xây dựng tại 02 xã, phường, thị trấn |
| 6. Đoàn trực thuộc có ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền tác hại rượu bia, thuốc lá, chất kích thích, chống hủ tục lạc hậu. | **3** | 1. Văn bản triển khai  2. Kết quả đạt được | Hình ảnh và đường link minh chứng về hoạt động tuyên truyền. |
| **Tiêu chí 4: Công tác quốc tế thanh niên: Đoàn Công an tỉnh, Đoàn BCH Quân sự tỉnh, Đoàn BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh: 6 điểm; Đoàn khối các cơ quan tỉnh, Đoàn khối Doanh nghiệp tỉnh, Đoàn trường Đại học QB: 10 điểm** | | | | |
| **12.** **Triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Hội nhập quốc tế và các hoạt động giao lưu, hợp tác thanh niên quốc tế; nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh niên.**  **(Các đơn vị LLVT: 6 điểm; Đoàn khối CCQ, Đoàn khối DN, Đoàn trường ĐHQB: 10 điểm)**  *(Điều kiện chấm điểm số 1,2 áp dụng tất cả các Đoàn trực thuộc; Đối với điều kiện chấm điểm số 3 chỉ áp dụng đối với Đoàn Trường Đại học Quảng Bình, Đoàn Khối Doanh nghiệp và Đoàn Khối các cơ quan tỉnh)* | 1. Đoàn trực thuộc tổ chức (hoặc lồng ghép tổ chức) ít nhất 01 hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại hoặc tập huấn nâng cao kiến thức về các nội dung hội nhập quốc tế của Việt Nam cho các cán bộ, đoàn viên, thanh niên. | **3** | 1. Trong Báo cáo đánh giá khái quát kết quả hoạt động (ngày, tháng, địa điểm tổ chức, nội dung, số người tham gia).  2. Danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản triển khai đã ban hành. | 1. Hình ảnh về hoạt động hoặc minh chứng về việc đăng tin hoạt động trên phương tiện truyền thông.  2. Văn bản triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 2. Đoàn trực thuộc tổ chức các hoạt động giao lưu thanh niên quốc tế hoặc thành lập được ít nhất 01 đội tình nguyện dạy tiếng Anh trong các đợt tình nguyện hoặc đội hướng dẫn viên du lịch miễn phí cho khách nước ngoài tại các điểm du lịch | **3** | 1. Trong Báo cáo đánh giá khái quát kết quả hoạt động (ngày, tháng, địa điểm tổ chức, nội dung, số người tham gia).  2. Danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản triển khai đã ban hành. | 1. Hình ảnh về hoạt động hoặc minh chứng về việc đăng tin hoạt động của CLB trên phương tiện truyền thông.  2. Văn bản triển khai hoặc Quyết định thành lập Câu lạc bộ tình nguyện *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 3. Đoàn trường Đại học Quảng Bình, Đoàn Khối Các cơ quan tỉnh, Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh cho cán bộ, đoàn viên thanh niên. | **4** | 1. Trong Báo cáo đánh giá khái quát kết quả các cuộc thi (ngày, tháng, địa điểm tổ chức, nội dung, số người tham gia).  2. Danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản triển khai đã ban hành. | 1. Hình ảnh về các cuộc thi, minh chứng về việc đăng tin tuyên truyền hội thi.  2. Văn bản triển khai cuộc thi *(bản scan có dấu đỏ)* |
| **Tiêu chí 5: Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Đoàn tham gia xây dựng Đảng (Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh: 115 điểm; Đoàn trường ĐH Quảng Bình, Đoàn Khối DN, CCQ, LLVT: 95 điểm)** | | | | |
| **13. Công tác cán bộ Đoàn**  **(15 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc tổ chức ít nhất 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản cho cán bộ Đoàn, Hội. | **5** | 1. Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch tập huấn; thông tri (công văn) triệu tập lớp tập huấn.  2. Báo cáo ngắn gọn kết quả tập huấn ở đoàn trực thuộc. | 1. Kế hoạch, thông tri triệu tập *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*. *);* giấy chứng nhận ít nhất 01 cán bộ Đoàn được cấp sau khi hoàn thành lớp bồi dưỡng.  2. Link bài viết hoặc hình ảnh lớp tập huấn thể hiện rõ thời, gian, địa điểm. |
| 2. Đoàn trực thuộc triển khai thực hiện quy định về chế độ học tập lý luận, chính trị cho cán bộ Đoàn. | **3** | 1. Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch thực hiện quy định về chế độ học tập lý luận, chính trị cho cán bộ Đoàn.  2. Báo cáo kết quả cụ thể việc thực hiện quy định về chế độ học tập lý luận, chính trị cho cán bộ Đoàn của đơn vị mình. | 1. Kế hoạch triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Báo cáo kết quả cụ thể về chế độ học tập lý luận, chính trị cho cán bộ Đoàn *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 3. Đoàn trực thuộc triển khai thực hiện chủ trương đi cơ sở theo Kế hoạch số 18/TĐTN-TCKT ngày 28/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về đi cơ sở năm 2018 | **3** | 1. Nêu được khái quát cách thức triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương đi cơ sở của cán bộ Đoàn trực thuộc.  2. Báo cáo tổng thể kết quả các chuyên đề đi cơ sở và các giải pháp được thực hiện để hỗ trợ cơ sở khắc phục hạn chế và phát huy điểm mạnh. | Báo cáo kết quả thực hiện chủ trương đi cơ sở (bản chụp hoặc scan có dấu đỏ) |
| 4. Triển khai thực hiện Chỉ thị 01 CT/TWĐTN ngày 17/5/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ đối với cán bộ Đoàn cấp huyện | **4** | 1. Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch, hướng dẫn thực hiện  2. Báo cáo kết quả đạt được | *Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ:*  1. Kế hoạch hoặc hướng dẫn thực hiện.  2. Báo cáo kết quả cụ thể việc triển khai thực hiện. |
| **14. Công tác đoàn viên.**  **(20 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới do Tỉnh Đoàn giao | **3** | Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2018; Số lượng đoàn viên kết nạp/Chỉ tiêu được phân bổ. | 1. Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2018 (bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)  2. Số lượng đoàn viên kết nạp/chỉ tiêu được phân bổ *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 2. 100% đoàn viên kết nạp mới được cấp Thẻ đoàn viên, Sổ đoàn viên đầy đủ *(nếu không đạt chấm 0 điểm)* | **4** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu số đoàn viên có Sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên/tổng số đoàn viên kết nạp mới | Không yêu cầu minh chứng  *(Đối chiếu với số lượng sổ, thẻ các huyện, thị, thành Đoàn đặt mua tại Ban Tổ chức kiểm tra Tỉnh Đoàn)*  *Những đơn vị không có nguồn kết nạp đoàn viên mới sẽ căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đoàn vụ đối với các cơ sở đoàn trực thuộc đơn vị để đánh giá)* |
| 3. 100% cơ sở Đoàn thuộc Đoàn trực thuộc triển khai Chương trình rèn luyện đoàn viên | **3** | Trong Báo cáo tự đánh giá nêu rõ văn bản, cách thức triển khai, kết quả thực hiện | Văn bản triển khai của Đoàn trực thuộc và ít nhất 10 cơ sở Đoàn của các Đoàn trực thuộc *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 4. Đoàn trực thuộc triển khai chủ trương mỗi đoàn viên giới thiệu được ít nhất 1 thanh niên tham gia Đoàn, Hội *(chủ trương 1+1).* | **3** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu được khái quát về các thức triển khai, kết quả tổ chức thực hiện chủ trương 1+1. Tổng số thanh niên được giới thiệu tham gia Đoàn, Hội/Tổng số đoàn viên. | 1. Kế hoạch hoặc hướng dẫn triển khai chủ trương 1+1 *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Tổng số thanh niên được giới thiệu tham gia Đoàn, Hội/Tổng số đoàn viên *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 5. Đoàn trực thuộc tổ chức *được “Ngày đoàn viên”* nhân dịp 87 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. | **4** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu khái quát được kế hoạch triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Ngày đoàn viên năm 2018. | Kế hoạch tổ chức Ngày đoàn viên; báo cáo kết quả *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ);*  Link bài viết và hình ảnh minh họa. |
| 6. Đoàn trực thuộc có mô hình, giải pháp hiệu quả trong quản lý đoàn viên | **3** | Báo cáo tóm tắt mô hình, giải pháp trong thực hiện quản lý đoàn viên | Các văn bản chỉ đạo, triển khai xây dựng mô hình giải pháp. Báo cáo về hiệu quả của mô hình *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| **15. Công tác tổ chức cơ sở Đoàn.**  **(18 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc có hình thức chuyển tải tài liệu sinh hoạt chi đoàn (*do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn biên soạn)* đến các cơ sở Đoàn và đoàn viên thanh niên. | **3** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu được khái quát về công tác chi đoàn, Đoàn cơ sở; cách thức chuyển tải tài liệu sinh hoạt chi đoàn. | Văn bản hướng dẫn hoặc hình ảnh về tài liệu sinh hoạt chi đoàn *(do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn biên soạn)* được chuyển tải đến cơ sở Đoàn (link bài viết) |
| 2. Đoàn trực thuộc có giải pháp cụ thể tổ chức triển khai mô hình cơ sở Đoàn *“3 chủ động”.* | **5** | Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình cơ sở Đoàn *“3 chủ động”*; báo cáo kết quả thực hiện. | Có kế hoạch, hướng dẫn nêu rõ hình thức triển khai thực hiện mô hình cơ sở Đoàn *“3 chủ động”.* Báo cáo kết quả cụ thể, số cơ sở Đoàn triển khai/tổng số cơ sở Đoàn; mô hình giải pháp tiêu biểu của cơ sở (*bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 3. Đoàn trực thuộc có giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn | **4** | Văn bản triển khai; Báo cáo tóm tắt mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn; số chi đoàn triển khai/tổng số chi đoàn | 1. Văn bản triển khai; Báo cáo mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn *(bản chụp hoặc ccan có dấu đỏ)*  2. Hình ảnh hoặc link bài viết về mô hình,giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi đoàn |
| 4. Đoàn trực thuộc tổ chức thực hiện rà soát, báo cáo số liệu định kỳ 2 lần/năm về công tác tổ chức xây dựng Đoàn; thực hiện đầy đủ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn. | **6** | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ số ngày tháng, trích yếu nội dung của từng báo cáo chuyên đề. | Thực hiện chính xác, đầy đủ, đảm bảo tiến độ 8 biểu mẫu báo cáo số liệu về tổ chức và xây dựng Đoàn; Thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn  *(Nội dung này không cần gửi minh chứng, Ban Tổ chức - Kiểm tra sẽ theo dõi về tiến độ gửi các loại báo cáo của các Đoàn trực thuộc,* ***Lưu ý*** *Ban TC-KT chỉ tính điểm những báo cáo có ký, đóng dấu và gửi đúng thời gian quy định)* |
| **16. Công tác kết nạp đảng viên mới từ đoàn viên ưu tú.**  **(12 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo chỉ tiêu Tỉnh Đoàn giao. | **4** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu được tóm tắt về kết quả và số lượng, tỉ lệ % đạt được. | 1. Số liệu đoàn viên ưu tú được giới thiệu/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2018. (số liệu 9 tháng năm 2018) *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 2. Đoàn trực thuộc hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú do Tỉnh Đoàn giao. | **4** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai đã ban hành, kết quả, tỷ lệ % đạt được. | 2. Số liệu đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng/tổng số đoàn viên ưu tú được giới thiệu năm 2018 (số liệu 9 tháng năm 2018) (có xác nhận của cấp ủy Đảng) *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).* |
| 3. Đoàn trực thuộc ít nhất 01 mô hình về rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đối với đoàn viên ưu tú ở cơ sở. | **4** | Báo cáo tóm tắt mô hình rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đối với đoàn viên ưu tú ở cơ sở. | 3. Các văn bản chỉ đạo, triển khai xây dựng mô hình rèn luyện, bồi dưỡng đối với đoàn viên ưu tú tại cơ sở. Báo cáo về hiệu quả của mô hình *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| **17. Củng cố và phát triển tổ chức cơ sở Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước**  **(20 điểm)**  *(Nội dung này chỉ áp dụng đối với Đoàn Khối Doanh nghiệp)* | 1. Đoàn Khối Doanh nghiệp thành lập được ít nhất 04 cơ sở Đoàn hoặc tổ chức cơ sở Hội trong các Doanh nghiệp ngoài Nhà nước *(nếu thành lập được 04 cơ sở thì chấm 14 điểm, 03 cơ sở thì chấm 10 điểm, 01-02 cơ sở thì chấm 5 điểm)* | **14** | - Báo cáo tóm tắt kết quả, có số liệu cụ thể về công tác phát triển tổ chức Đoàn, Hội trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước | - Danh mục, tên gọi của các tổ chức cơ sở Đoàn, Hội được thành lập; số lượng đoàn viên, hội viên của từng cơ sở; Quyết định thành lập của từng cơ sở trong năm 2018 (*Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  - Danh sách các đơn vị đã được thành lập từ các năm trước hiện vẫn duy trì được hoạt động *(tên, địa chỉ, số điện thoại).* |
| 2. Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh có ít nhất 01 giải pháp củng cố tổ chức và hoạt động các cơ sở Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước | **6** | - Báo cáo cụ thể mô hình, giải pháp, tên đơn vị thực hiện. | - Báo cáo mô hình, giải pháp củng cố tổ chức và hoạt động các cơ sở Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước *(bản scan có dấu đỏ)* |
| **18. Công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đoàn và giám sát, phản biện xã hội của Đoàn trực thuộc năm 2018.**  **(15 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát. | **3** | Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo của Đoàn trực thuộc và UBKT Đoàn trực thuộc đã ban hành:  1. Kế hoạch hoặc chương trình làm việc toàn khóa của UBKT Đoàn trực thuộc nhiệm kỳ 2017-2022.  2. Quy chế hoạt động của UBKT Đoàn trực thuộc nhiệm kỳ 2017-2022.  3. Phân công nhiệm vụ các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đoàn trực thuộc trong nhiệm kỳ 2017-2022.  4. Hướng dẫn hoặc chương trình/kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và nội dung phản biện xã hội năm 2018. | Bản scan có dấu đỏ:  1. Kế hoạch hoặc chương trình làm việc toàn khóa của UBKT Đoàn trực thuộc nhiệm kỳ 2017-2022.  2. Quy chế hoạt động của UBKT Đoàn trực thuộc nhiệm kỳ 2017-2022.  3. Phân công nhiệm vụ các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đoàn trực thuộc trong nhiệm kỳ 2017-2022.  4. Hướng dẫn hoặc chương trình/kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và nội dung phản biện xã hội năm 2018. |
| 2. Đoàn trực thuộc tổ chức kiểm tra, giám sát 6 tháng và cuối năm. | **5** | 1. Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch kiểm tra, giám sát 6 tháng, cuối năm; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm và báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát cuối năm 2018.  2. Báo cáo kết quả cụ thể việc thực hiện kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2018.  3. Báo cáo kết quả cụ thể việc thực hiện kiểm tra, giám sát cuối năm 2018. | Kê hoạch kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm, cuối năm 2018; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2018 và kiểm tra, giám sát cuối năm của Đoàn trực thuộc *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 3. Đoàn trực thuộc tổ chức được ít nhất 01 chuyên đề kiểm tra, giám sát theo hướng dẫn, định hướng của Tỉnh Đoàn | **5** | 1. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo kiểm tra, giám sát chuyên đề của Đoàn trực thuộc và UBKT Đoàn trực thuộc ban hành.  2. Thông báo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám sát chuyên đề của đoàn trực thuộc. | 1. Đường link bản tin hoặc bài báo đưa tin về hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề.(các thông tin cần cụ thể tên hoạt động, ngày, tháng năm tổ chức)  2. Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ  - Kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2018 của Đoàn trực thuộc.  - Báo cáo hoặc kết luận kết quả kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2018 của đoàn trực thuộc. |
| 4. Đoàn trực thuộc tổ chức tập huấn cho Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đoàn trực thuộc, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra của cấp huyện, cấp cơ sở và tham gia đầy đủ lớp tập huấn công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn do Tỉnh Đoàn, Trung ương Đoàn tổ chức | **2** | Nêu rõ danh mục số, ngày, tháng, năm, trích yếu các văn bản chỉ đạo Đoàn trực thuộc và Ủy ban kiểm tra Đoàn trực thuộc | 1.Kế hoạch, thông tri triệu tập, báo cáo kết quả *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết, bản tin về lớp tập huấn thể hiện rõ thời gian, địa điểm  3. Việc tham gia lớp tập huấn cấp tỉnh, cấp Trung ương Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh Đoàn theo dõi, đánh giá |
| **19. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên**  **(15 điểm)** | 1. Đoàn trực thuộc tổ chức được ít nhất 01 hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn giáo hoặc già làng, trưởng bản nhân các dịp lễ, tết. | **5** | Đánh giá khái quát kết quả hoạt động. | 1. Tên chức sắc hoặc già làng, trưởng bản, địa chỉ.  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động thăm hỏi. |
| 2. Đoàn trực thuộc có ít nhất 01 hoạt động phối hợp hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên tín đồ tôn giáo tham gia phát triển kinh tế; bảo tồn văn hóa dân tộc; an sinh xã hội hoặc có ít nhất 01 cơ sở Đoàn kết nghĩa và triển khai công trình, phần việc thanh niên với cơ sở Đoàn thuộc địa bàn khu vực đặc thù. | **5** | 1. Văn bản triển khai  2. Đánh giá khái quát kết quả hoạt động. | 1. Kế hoạch tổ chức các hoạt động phối hợp *(bản chụp hoặc scan dấu đỏ).*  2. Hình ảnh, đường link bài viết về các hoạt động phối hợp hỗ trợ hoặc hình ảnh công trình phần việc thanh niên *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động hoặc link tin, bài còn hoạt động).* |
| 3. Mỗi Đoàn trực thuộc tổ chức hoặc phối hợp tổ chức được ít nhất 01 hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong địa bàn thanh niên dân tộc thiểu số hoặc thanh niên tín đồ tôn giáo. | **5** | 1. Văn bản triển khai  2. Đánh giá khái quát kết quả đạt được (Trong báo cáo tự đánh giá nêu rõ ngày, tháng, năm, địa điểm tổ chức, nội dung hoạt động) | - Kế hoạch về tổ chức các hoạt động (scan văn bản dấu đỏ)  - Hình ảnh hoặclink bài viết tổ chức hoạt động. |
| **Tiêu chí 6: Chế độ thông tin, báo cáo (20 điểm)** | | | | |
| **20. Công tác thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành**  **(20 điểm)** | 1. Các Đoàn trực thuộc thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo Quy định của Tỉnh đoàn:  - Thiếu Báo cáo 3 tháng đầu năm; Báo cáo 6 tháng; Báo cáo 9 tháng đầu năm; Báo cáo tổng kết năm: trừ 2 điểm/1 báo cáo thiếu.  - Đối với báo cáo tháng 1,2,4,5,7,8,10,11; trừ 1 điểm/1 báo cáo thiếu. | **10** | Không có yêu cầu | Văn phòng Tỉnh Đoàn theo dõi tình hình gửi báo cáo của Đoàn cấp tỉnh. Hằng tháng, Văn phòng Tỉnh Đoàn gửi tổng hợp tình hình gửi báo cáo của các đơn vị về các Đoàn trực thuộc. Đơn vị nào đã gửi nhưng chưa được cập nhật, đề nghị thông tin lại Văn phòng Tỉnh *Đoàn (gửi kèm minh chứng báo cáo)*. Trên cơ sở đó, Văn phòng sẽ làm căn cứ để đánh giá Bộ tiêu chí. |
| 2. Các Đoàn trực thuộc có cộng tác viên với website Tỉnh Đoàn và gửi ít nhất 20 tin bài về website Tỉnh Đoàn và tờ Thông tin tuổi trẻ Quảng Bình  - Gửi dưới 20 tin, bài/năm: Trừ 1 điểm  - Gửi dưới 12 tin, bài/năm: Trừ 2 điểm  - Gửi dưới 8 tin, bài/năm: Trừ 3 điểm | **5** | Không có yêu cầu | Việc theo dõi cộng tác viên và tin bài do Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn thực hiện. |
| 3. Các Đoàn trực thuộc trích nộp đoàn phí năm 2018 đúng quy định. Không nộp đoàn phí, nộp đoàn phí muộn thời gian quy định: Trừ 5 điểm | **5** | Không có yêu cầu | Văn phòng Tỉnh đoàn theo dõi việc thực hiện của các huyện, thị, thành Đoàn. |

**TỔNG CỘNG: - Các đơn vị lực lượng vũ trang, 6 tiêu chí, 18 nội dung, 325 điểm**

**- Đoàn Khối các cơ quan tỉnh: 6 tiêu chí, 18 nội dung, 340 điểm**

**- Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh: 6 tiêu chí, 20 nội dung, 340 điểm**

**- Đoàn trường Đại học Quảng Bình: 6 tiêu chí, 19 nội dung, 340 điểm**

**Điểm thưởng sáng tạo của các Đoàn trực thuộc**: **30 điểm** sẽ cộng vào Bộ tiêu chí để xét thi đua.

Điểm thưởng đạt được khi các Đoàn trực thuộc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Đoàn trực thuộc có đăng cai các hoạt động của Tỉnh đoàn giao, được chấm tùy theo quy mô, số lượng hoạt động mà các Đoàn trực thuộc đăng cai trong năm nhưng không quá 15 điểm (50% tổng số điểm thưởng)

- Đoàn trực thuộc có các mô hình, giải pháp mới lần đầu xuất hiện ở các đơn vị, đem lại giá trị vượt trội.

Cuối năm, căn cứ kết quả triển khai các mô hình, giải pháp mới, Đoàn trực thuộc báo cáo đề xuất điểm thưởng. Các Ban, Văn phòng Tỉnh đoàn trên cơ sở theo dõi phong trào và đề xuất mức điểm thưởng với Hội đồng Thi đua Khen thưởng Tỉnh đoàn xem xét quyết định.